TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/QĐ-CTHADS	*Ninh Bình, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 175/TB-TCTHADS ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc Thông báo xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Cục.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình (*theo biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, kế toán ngân sách, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Vụ KH-TC Tổng cục THADS (b/c);
- Các Phó cục trưởng (đ/b);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KTNS.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tuấn

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ-CTHADS ngày 05/5/2025 của Cục THADS tỉnh NB)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được	Chênh lệch
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
I	**Số thu phí, lệ phí**	**2.617.511.776**	**2.617.511.776**	**-**
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**	**2.617.511.776**	**2.617.511.776**	**-**
2.1	*Phí thi hành án*	*2.617.511.776*	*2.617.511.776*	-
2.1.1	Văn phòng Cục	122.929.072	122.929.072	-
2.1.2	TP Hoa Lư	1.338.924.841	1.338.924.841	-
2.1.3	Huyện Nho Quan	67.723.969	67.723.969	-
2.1.4	Huyện Gia Viễn	231.413.243	231.413.243	-
2.1.5	TP Tam Điệp	136.414.174	136.414.174	-
2.1.6	Huyện Yên Mô	80.279.030	80.279.030	-
2.1.7	Huyện Yên Khánh	283.085.848	283.085.848	-
2.1.8	Huyện Kim Sơn	356.741.600	356.741.600	-
II	**Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách NN**	**251.337.682**	**251.337.682**	**-**
1	**Lệ phí**			
2	**Phí**	**251.337.682**	**251.337.682**	**-**
2.1	*Phí thi hành án*	*251.337.682*	*251.337.682*	-
2.1.1	Văn phòng Cục	19.520.658	19.520.658	-
2.1.2	TP Hoa Lư	149.511.600	149.511.600	-
2.1.3	Huyện Nho Quan	33.021.176	33.021.176	-
2.1.4	Huyện Gia Viễn	17.343.402	17.343.402	-
2.1.5	TP Tam Điệp	21.932.972	21.932.972	-
2.1.6	Huyện Yên Mô	1.946.250	1.946.250	-
2.1.7	Huyện Yên Khánh	594.375	594.375	-
2.1.8	Huyện Kim Sơn	7.467.250	7.467.250	-
B	**CHI NGÂN SÁCH**	**22.556.012.811**	**22.556.012.811**	**-**
	Giao tự chủ tài chính	21.311.274.307	21.311.274.307	-
	Giao không tự chủ tài chính	1.244.738.504	1.244.738.504	-
I	**CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340-341)**	**22.426.762.811**	**22.426.762.811**	**-**
1	***Văn phòng Cục***	***6.127.217.811***	***6.127.217.811***	-
	Giao tự chủ tài chính	*5.782.532.307*	5.782.532.307	-
	Giao không tự chủ tài chính	*344.685.504*	344.685.504	-
2	***Chi cục TP Hoa Lư***	***4.615.958.000***	***4.615.958.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	*4.421.202.000*	4.421.202.000	-
	Giao không tự chủ tài chính	*194.756.000*	194.756.000	-
3	***Chi cục h. Nho Quan***	***2.256.551.000***	***2.256.551.000***	-

STT	Chỉ tiêu	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được	Chênh lệch
	Giao tự chủ tài chính	2.192.916.000	2.192.916.000	-
	Giao không tự chủ tài chính	63.635.000	63.635.000	-
4	***Chi cục h.Gia Viễn***	***1.732.055.000***	***1.732.055.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	1.637.265.000	1.637.265.000	-
	Giao không tự chủ tài chính	94.790.000	94.790.000	-
5	***Chi cục TP. Tam Điệp***	***2.127.109.000***	***2.127.109.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	2.014.113.000	2.014.113.000	-
	Giao không tự chủ tài chính	112.996.000	112.996.000	-
6	***Chi cục h.Yên Mô***	***1.580.007.000***	***1.580.007.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	1.477.296.000	1.477.296.000	-
	Giao không tự chủ tài chính	102.711.000	102.711.000	-
7	***Chi cục h.Yên Khánh***	***1.970.199.000***	***1.970.199.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	1.870.414.000	1.870.414.000	-
	Giao không tự chủ tài chính	99.785.000	99.785.000	-
8	***Chi cục h.Kim Sơn***	***2.017.666.000***	***2.017.666.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	1.915.536.000	1.915.536.000	-
	Giao không tự chủ tài chính	102.130.000	102.130.000	-
II	**CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO (LOẠI 070-085)**	**129.250.000**	**129.250.000**	-
1	***Văn phòng Cục***	***57.400.000***	***57.400.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	57.400.000	57.400.000	-
2	***Chi cục TP Ninh Bình***	***7.000.000***	***7.000.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	7.000.000	7.000.000	-
3	***Chi cục h. Nho Quan***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
4	***Chi cục h.Gia Viễn***	***41.350.000***	***41.350.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	41.350.000	41.350.000	-
5	***Chi cục TP. Tam Điệp***	***3.500.000***	***3.500.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	3.500.000	3.500.000	-
6	***Chi cục h.Yên Mô***	***3.500.000***	***3.500.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	3.500.000	3.500.000	-
7	***Chi cục h.Yên Khánh***	***10.000.000***	***10.000.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	10.000.000	10.000.000	-
8	***Chi cục h.Kim Sơn***	***6.500.000***	***6.500.000***	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	6.500.000	6.500.000	-
C	**NGUỒN PHÍ THA ĐƯỢC KHẤU TRỪ ĐỂ LẠI**	**2.383.429.511**	**2.383.429.511**	-
	Giao tự chủ tài chính	2.383.429.511	2.383.429.511	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
1	***Văn phòng Cục***	***517.945.001***	***517.945.001***	-

STT	Chỉ tiêu	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được	Chênh lệch
	Giao tự chủ tài chính	*517.945.001*	517.945.001	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
2	***Chi cục TP Ninh Bình***	***684.512.071***	***684.512.071***	-
	Giao tự chủ tài chính	*684.512.071*	684.512.071	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
3	***Chi cục h. Nho Quan***	***241.196.436***	***241.196.436***	-
	Giao tự chủ tài chính	*241.196.436*	241.196.436	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
4	***Chi cục h.Gia Viễn***	***113.001.125***	***113.001.125***	-
	Giao tự chủ tài chính	*113.001.125*	113.001.125	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
5	***Chi cục TP. Tam Điệp***	***199.657.821***	***199.657.821***	-
	Giao tự chủ tài chính	*199.657.821*	199.657.821	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
6	***Chi cục h.Yên Mô***	***179.338.541***	***179.338.541***	-
	Giao tự chủ tài chính	*179.338.541*	179.338.541	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
7	***Chi cục h.Yên Khánh***	***236.465.382***	***236.465.382***	-
	Giao tự chủ tài chính	*236.465.382*	236.465.382	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
8	***Chi cục h.Kim Sơn***	***211.313.134***	***211.313.134***	-
	Giao tự chủ tài chính	*211.313.134*	211.313.134	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
D	**NGUỒN HOẠT ĐỘNG KHÁC (ĐỊA PHƯƠNG HỖ TRỢ)**	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
1	***Văn phòng Cục***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính		-	-
2	***Chi cục TP Ninh Bình***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
3	***Chi cục h. Nho Quan***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính		-	-
4	***Chi cục h.Gia Viễn***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính		-	-
5	***Chi cục TP. Tam Điệp***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
6	***Chi cục h.Yên Mô***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-
7	***Chi cục h.Yên Khánh***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được	Chênh lệch
8	***Chi cục h.Kim Sơn***	-	-	-
	Giao tự chủ tài chính	-	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	-	-	-